

Số: 155 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện "Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 176/QĐ-TTg);

Thực hiện Quyết định số 773/QĐ-LĐTBXH ngày 09/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện "Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tập trung nguồn lực thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh vừa khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, tạo nhiều việc làm mới cho người lao động, giảm tỷ lệ thất nghiệp, sử dụng hiệu quả thời gian lao động để nâng cao năng suất lao động; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu lao động góp phần xây dựng nông thôn mới; tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

2. Tăng cường sự quản lý, điều hành tập trung của chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân đi đôi với giảm nghèo bền vững, giáo dục nghề nghiệp gắn với tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội.

3. Phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị gắn với công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá theo định kỳ việc triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

Tạo môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh hấp dẫn, thuận lợi, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhằm tạo việc làm tốt hơn cho người lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm dần tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông, lâm và thủy sản, tăng dần tỷ trọng lao động làm việc trong ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu thị trường lao động

- Năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ 30% và đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ khoảng 40%.

- 100% học viên tham gia đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có các kỹ năng công nghệ thông tin¹.

2.2. Tạo việc làm tốt hơn cho người lao động

- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 2%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%².

- Năm 2025, tỷ lệ lao động làm việc trong ngành nông nghiệp khoảng 42% và năm 2030 khoảng 35,5%³.

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân giai đoạn 2021-2030 khoảng 7%/năm⁴.

¹. Mục tiêu tại Quyết định số 176/QĐ-TTg là: Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80% năm 2025 và 90% năm 2030.

². Niên giám thống kê tỉnh Tuyên Quang năm 2019, tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi là 1,44%; trong đó tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị 2,72% và nông thôn 1,25%.

³. Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 02/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Đề án Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

⁴. Theo số liệu Cục Thống kê tỉnh dự báo năng suất lao động năm 2020: 65.542 nghìn đồng/người/năm; năm 2030: 141.883 nghìn đồng/người/năm; Mục tiêu Quy hoạch tỉnh là 7%/năm. Mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 Việt Nam, tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân là 6,5%/năm.

2.3. Giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo

- Phân đầu giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo dưới 8%.

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.

2.4. Đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động

Năm 2025, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội khoảng 45% và đến năm 2030, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội khoảng 60%; trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5,5% lực lượng lao động trong độ tuổi vào năm 2025 và chiếm khoảng 7,5% lực lượng lao động trong độ tuổi vào năm 2030⁵.

2.5. Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin thị trường lao động

- Đến năm 2025 và năm 2030, có 100% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông được hướng nghiệp.

- Năm 2025, có 25% và năm 2030 có 30% lao động được Trung tâm Dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu việc làm có việc làm⁶.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật đồng bộ, thống nhất để thị trường lao động phát triển theo hướng hiện đại

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về cung - cầu lao động, kết nối cung - cầu lao động để phù hợp với quy luật của thị trường lao động và phù hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động đặc thù (người khuyết tật; người lao động dân tộc thiểu số; lao động khu vực nông thôn; học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp) theo hướng dẫn, triển khai của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

⁵. Mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 24/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 03/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội và văn bản số 1024/BHXH-VP ngày 30/7/2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

⁶. Mục tiêu toàn quốc tại Quyết định 176/QĐ-TTg là 40% năm 2025 và 45% năm 2030.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về Bộ luật Lao động; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Giáo dục nghề nghiệp; Luật Việc làm; Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; Luật An toàn vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến phát triển thị trường lao động để nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động về thị trường lao động.

2. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động

- Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho sinh viên mới tốt nghiệp; các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động theo hướng dẫn, triển khai của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả của các công cụ giám sát, đánh giá, công nhận kỹ năng nghề nghiệp theo tiêu chuẩn quốc gia để người lao động được đánh giá và công nhận, phản ánh đúng năng lực làm việc thực tế của Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang.

- Tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho các nhóm lao động đặc thù. Khuyến khích tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, thúc đẩy phát triển du lịch - dịch vụ, nông nghiệp thông minh.

- Tiếp tục rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục về chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thu, nộp và hoàn thuế để nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

3. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động

3.1. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở cho kết nối cung cầu lao động

- Rà soát, kiến nghị hoàn thiện thể chế, quy trình, phương pháp để tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ, tổng hợp dữ liệu phân tích dự báo thông tin thị trường lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Phối hợp triển khai giải pháp đề số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu về người lao động; lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung theo cấp tỉnh, cấp vùng và trung ương; có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích, khai thác và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động đối với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề, giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp nhằm đáp ứng, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3.2. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả mục tiêu Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.3. Quy hoạch và phát triển hệ thống giao dịch việc làm

- Phát triển Trung tâm dịch vụ việc làm là nơi thực hiện các giao dịch việc làm, kết nối thông tin, phân tích, dự báo thị trường lao động của tỉnh, hướng tới kết nối vùng và các địa phương trên toàn quốc. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm theo quy định.

- Tích cực tiếp cận, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới, phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động giao dịch việc làm trên địa bàn tỉnh; tham gia xây dựng công cụ (phần mềm, bộ tiêu chí, tiêu chuẩn khi có hướng dẫn của Trung ương) quản lý chung về dịch vụ việc làm.

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm. Phần đầu giai đoạn 2021-2025, có khoảng 41 nghìn người được tư vấn, giới thiệu việc làm, trong đó 25% có việc làm sau tư vấn.

- Thực hiện rà soát, đánh giá cơ sở vật chất hiện có của Trung tâm dịch vụ việc làm nhằm xác định nhu cầu đầu tư của Trung ương đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung - cầu lao động chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

4. Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến, cụ thể hóa mục tiêu Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 03/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhằm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất.

- Phát huy vai trò và hoạt động của Liên đoàn Lao động các cấp, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động.

- Tích cực tham gia rà soát, kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Bộ, ngành liên quan khi xây dựng, triển khai cơ chế cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn pháp lý cho người lao động khi cần thiết.

- Đẩy mạnh thực hiện tuyên truyền giới thiệu, cung cấp thông tin về hình thức, phương thức, mức đóng góp và mức hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động; nhất là tham gia bảo hiểm tự nguyện. Đồng thời, tiếp tục rà soát, đề nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh theo các chương trình hành động, kế hoạch của tỉnh đã ban hành.

5. Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong và ngoài nước, phát triển các thị trường lao động đặc thù

- Triển khai các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ người lao động tham gia các thị trường lao động trong nước và ngoài nước theo quy định.

- Triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương hỗ trợ phát triển các thị trường lao động đặc thù, nhất là phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, thị trường lao động trình độ cao. Lồng ghép thực hiện một số chính sách, mục tiêu về lao động, việc làm trong Đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

6. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động

- Tiếp tục nâng cao hiệu quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ theo quy định.

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết Luật; nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật; nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, triển khai thực hiện kế hoạch; rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Việc làm, Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan khi có văn bản chỉ đạo; nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Tham mưu Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Triển khai thực hiện hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề và tổ chức đánh giá kỹ năng của người lao động phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các trường Trung học phổ thông tổ chức các chương trình giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giáo dục phổ thông.

- Chỉ đạo thực hiện hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, tổ chức các phiên giao dịch việc làm, cung ứng lao động trên địa bàn tỉnh; thực hiện chức năng kết nối thông tin giữa người lao động và người sử dụng để giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả, chất lượng tư vấn, giới thiệu việc làm thông qua nâng dần số lao động có việc làm sau tư vấn. Thực hiện hiệu quả chính sách trợ cấp thất nghiệp cho người lao động.

- Kịp thời tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các kế hoạch và nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện chính sách cải cách bảo hiểm xã hội; chính sách an sinh xã hội; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hiện kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và Định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học văn hoá cấp THCS, THPT theo chương trình giáo dục thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học liên thông giữa các trình độ đào tạo, lên các cấp học cao hơn; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh sau tốt nghiệp THCS tham gia học tập tại các cơ sở dạy nghề, Trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp tỉnh, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để triển khai các hoạt động nhằm khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp; triển khai hiệu quả Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định dự toán kinh phí thực hiện theo Kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng ngân sách và theo quy định Luật Ngân sách nhà nước.

5. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai có hiệu quả các quy định về bảo hiểm y tế; cải cách thủ tục hành chính thu hút sự tham gia bảo hiểm y tế của nhân dân. Báo cáo đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Định hướng cho các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, các trang thông tin điện tử (website), bản tin của các cơ quan nhà nước, đoàn thể doanh nghiệp về thực hiện hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch nhằm nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị và các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Báo cáo đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, tỷ lệ bao phủ BHYT; phối hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu thực hiện từng năm và giai đoạn cho huyện, thành phố để thực hiện đến năm 2030.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ; liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, tổ chức; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên lĩnh vực BHXH, BHYT. Báo cáo đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

8. Cục Thống kê tỉnh

- Tổ chức các cuộc điều tra, thống kê các chỉ tiêu, tiêu chí về lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh theo quy định. Nghiên cứu, đề xuất với Tổng cục Thống kê, Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức các cuộc điều tra cần cung cấp được số liệu đến cấp huyện, cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế địa phương. Kịp thời công bố kết quả các cuộc điều tra hoặc cung cấp số liệu định kỳ quý, năm để các cơ quan, đơn vị có cơ sở đánh giá các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của Trung ương 6 tháng, hằng năm và giai đoạn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Chi cục thống kê huyện, thành phố tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố công tác hướng dẫn thống kê, theo dõi, tổng hợp, phân tích, cung cấp thông tin, số liệu về các chỉ tiêu, tiêu chí về tỷ lệ lao động qua đào tạo (*trong đó tỷ lệ có bằng chứng chỉ*); tỷ lệ thất nghiệp chia theo khu vực nông thôn, thành thị; năng suất lao động; cơ cấu lao động; tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo; tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn;... trên địa bàn các huyện, thành phố nhằm đảm bảo thống nhất khái niệm, cách tính, thông tin, số liệu phục vụ công tác báo cáo theo các nghị quyết, chương trình, kế

hoạch của các ngành, các cấp trong tình hình mới và báo cáo định kỳ quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

9. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch với các giải pháp, biện pháp phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp tổ chức các chương trình giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh giáo dục phổ thông; nâng cao hiệu quả, chất lượng tư vấn, giới thiệu việc làm thông qua nâng dần số lao động có việc làm sau tư vấn; phối hợp tổ chức các phiên giao dịch việc làm, cung ứng lao động trên địa bàn; thực hiện chức năng kết nối thông tin giữa người lao động và người sử dụng để giải quyết việc làm cho người lao động.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, tỷ lệ bao phủ BHYT góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về BHXH, BHYT đến năm 2030.

- Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp) tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 10/12 hằng năm.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành liên quan tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Liên đoàn Lao động tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành có liên quan để triển khai phát triển các dịch vụ thiết yếu cho người lao động, đặc biệt người lao động làm trong các khu công nghiệp theo triển khai của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Chủ trì tuyên truyền, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp, tham gia với người sử dụng lao động, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Phó CVPUBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng THCB-KSTTHC;
- Lưu: VT, THVX (Bắc).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương